

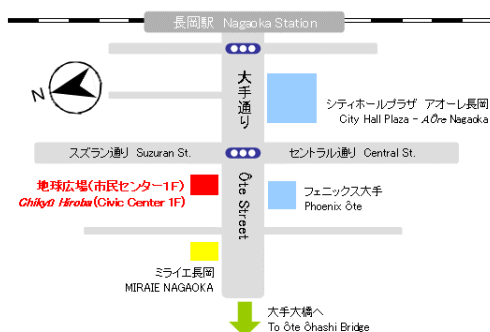
Lớp học tiếng Nhật tại thành phố Nagaoka

Học kì 2 năm 2026 (từ tháng 10/2026 đến tháng 3/2026)

Trong 1 năm (12 tháng), dạy học bằng những giáo trình tiếng nhật sau.
Lớp học tiếng nhật với số lượng học viên ít, chất lượng giảng dạy cao.

■ Sơ cấp I – 1 I – 2	 「Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người I」 ¥2,750 (đã bao gồm thuế) Công ty xuất bản : 3A Net Corporation ※Có thể mua tại quầy Chikyuu Hiroba “地球広場”
■ Sơ cấp II – 1 II – 2	 「Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người II」 ¥2,750 (đã bao gồm thuế) Công ty xuất bản : 3A Net Corporation ※Có thể mua tại quầy Chikyuu Hiroba “地球広場”
Địa điểm	Trung tâm giao lưu Nagaoka (Chikyuu Hiroba) ※Dự định di chuyển đến tầng 1 tòa nhà Mirae Nagaoka phía Đông vào khoảng tháng 11 năm 2026
Những điểm cần lưu ý	* Trước khi tham gia lớp học tiếng Nhật, hãy trả tiền phần học phí 1 tháng (¥1600) bằng tiền mặt. * Tiền học phí đã nộp trước đó, sẽ không được hoàn trả lại nếu nghỉ học hay vắng mặt. * Các bạn đăng ký tham gia khóa học lần đầu tiên có thể học thử một buổi. * Các bạn học sinh tiểu học không thể tham gia lớp học này.

■ Sơ cấp I – 1	Lớp học vào ngày thường (Tuần 2 buổi)	Thứ 3, thứ 6 9:30~10:30
	Lớp học vào chủ nhật (Tuần 1 buổi)	Chủ nhật 9:30~11:30
	『Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người I』 Bài 1 ~ Bài 12	
■ Sơ cấp I – 2	Lớp học vào ngày thường (Tuần 2 buổi)	Thứ 3, thứ 6 11:00~12:00
	Lớp học vào chủ nhật (Tuần 1 buổi)	Chủ nhật 12:40~14:40
	『Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người I』 Bài 13 ~ Bài 25	
■ Sơ cấp II – 1	(Tuần 1 buổi) Chủ nhật	Chủ nhật 15:00~17:00
	『Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người II』 Bài 26 ~ Bài 37	
■ Sơ cấp II – 2	Lớp học vào ngày thường (Tuần 2 buổi)	Thứ 3, thứ 6 13:00~14:00
	(Tuần 1 buổi) Chủ nhật	Chủ nhật 10:30~12:30
	『Sơ cấp tiếng Nhật dành cho mọi người II』 Bài 38 ~ Bài 50	



Trung tâm giao lưu văn hóa quốc tế thành phố Nagaoka

Chikyuu Hiroba “地球広場”

〒940-0062 Thành phố Nagaoka, đường Oote, Số 2-2-6
Nagaoka Citizens Center tầng 1

PHONE: 0258-39-2714 FAX: 0258-39-2280

E-mail: kouryu-c@city.nagaoka.lg.jp

Thời khóa biểu lớp học tiếng Nhật năm 2026

Tháng 10						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Tháng 11						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

※Lịch học có thể thay do việc chuyển địa điểm học.

Tháng 12						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Tháng 1						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 2						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						

Tháng 3						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Các lớp học : ¥ 1,600/tháng (¥ 9,600/6 tháng)

Lịch học có thể thay đổi do ảnh hưởng của việc chuyển địa điểm học.